

Số: **16** /2022/QĐST-KDTM

S, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Công ty TNHH đầu tư bất động sản M;** địa chỉ trụ sở chính: 52 T, phường 5, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Khánh D – chức vụ: Giám đốc

Tổ chức nhận ủy quyền: **Ngân hàng H;** Địa chỉ: 25 Bis K, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Quốc T – chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Viết H,** ông **Lê Công H** theo Hợp đồng ủy quyền số: 5.12/2021/UQ.MHD-K ngày 31/12/2021 được ký kết giữa Ngân hàng K với Công ty TNHH Đầu tư bất động sản M và Quyết định số 2825/2021/QĐ-TGD ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng K Tp. Hồ Chí Minh, văn bản ủy quyền số 047/2022-UQ-K_XLN ngày 20/6/2022 của Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

- **Bị đơn: Công ty cổ phần Vận tải Lào T** - địa chỉ: số 01 đường M 1, tổ 18, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật là ông M – chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Mai T** – sinh năm: 1960 – Địa chỉ: số 01 đường M 1, tổ 18, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Mai Thị T** – sinh năm: 1963 – Địa chỉ: số 01 đường 1, Tổ 18, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Phạm Thị Thúy H** – sinh năm: 1982 – Địa chỉ: số 5 Bàu Hạc, phường V, quận T, Đà Nẵng.

Bà **Mai Thị Đ** – sinh năm: 1970 – Địa chỉ: tổ 19 phường Đ, quận S, Đà Nẵng.

Bà **Nguyễn Thị Thùy V** – sinh năm: 1972 – Địa chỉ: 1084 Q, quận S, Đà Nẵng.

Ông **Phan Ngọc T** – sinh năm: 1971 – Địa chỉ: K231 H31/25 Nguyễn Công Trứ, phường A, quận S Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận nợ: Công ty cổ phần Vận tải Lào T có trách nhiệm trả nợ cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản M số tiền: **15.029.016.314** đồng (Bằng chữ: *Mười lăm tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, không trăm mười sáu nghìn, ba trăm mười bốn đồng*). Trong đó: nợ gốc: 12.695.232.450 đồng, nợ lãi trong hạn: 236.693.284 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.097.090.580 đồng (tiền lãi tính đến ngày 15/9/2022).

2. Thời gian và phương thức trả nợ: Trả một lần toàn bộ các khoản nợ vào ngày 15/12/2022.

Kể từ ngày 16/9/2022, Công ty cổ phần Vận tải Lào T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong HĐTD hạn mức số: 37187/20MN/HĐTD ngày 24/11/2020 và các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi

suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty cổ phần Vận tải Lào T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên theo đúng thời hạn và phương thức cam kết thì Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản M có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: 01 M 1, Phường P, Quận S, thành phố Đà Nẵng (thửa đất số 40, tờ bản đồ số 25) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số số: CH 745596, số vào sổ cấp GCN: CTs 131849 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Đà Nẵng cấp ngày 03/7/2017, đứng tên ông Mai T theo quy định pháp luật theo quy định Điều 299 Bộ luật dân sự.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận Công ty cổ phần Vận tải Lào T phải chịu: 61.514.508 đồng (*Sáu mươi một triệu, năm trăm mười bốn nghìn, năm trăm lẻ tám đồng*)

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản M tự nguyện chịu (đã nộp và thanh toán xong).

Hoàn trả cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản M số tiền 61.295.741 đồng (Sáu mươi một triệu, hai trăm chín lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản M đã nộp theo Biên lai số 0006281 ngày 15/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh